TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 476/2023/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2023/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35/400A Lê Đức Thọ, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Bùi Thị Thiện T, sinh năm 1994;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 47 Đường 148, Tổ 9, Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Bùi Thị Thiện T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số I/2012 ngày 18/5/2012; mâu thuẫn giữa ông L và bà T phát sinh do bất đồng quan điểm sống, không thể hàn gắn được nên ông L và bà T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn; xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông L và bà T xác nhận có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 14/5/2015. Ông L và bà T thống nhất giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi trẻ 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2023. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không

vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không trốn tránh nghĩa vụ nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng L và bà Bùi Thị Thiện T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh A, sinh ngày 03/02/2012 và Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 14/5/2015 cho bà Bùi Thị Thiện T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi trẻ 2.000.000 (Hai triệu đồng)/tháng cho đến khi 02 con chung lần lượt đủ 18 tuổi, bắt đầu thi hành từ tháng 5/2023.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông L chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định, thì hàng tháng ông L còn phải trả cho bà T khoản tiền lãi trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tai các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Nguyễn Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, yêu cầu của cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84, Khoản 2 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc trợ cấp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Hai bên xác định không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Hoàng L và bà Bùi Thị Thiện T mỗi bên phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) ông L và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001231 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Châu Thị Thanh Thà